

Ngày 12 tháng 7 năm 2007, tại trụ sở Toà án nhân dân tối cao đã mở phiên toà giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Đỗ Giang Nam sinh năm 1975, trú tại số nhà 12/12 đường Trường Chinh, phường Hai Bà Trưng, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; khi phạm tội là Giám đốc Công ty TNHH tin học Phương Nam; con ông Đỗ Văn Võ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Miên; có vợ và 01 con; bị bắt giam ngày 29-7-2005.

Nguyên đơn dân sự:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, có trụ sở tại số 2 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY:

Theo các lời khai của Đỗ Giang Nam, thì trong quá trình truy cập mạng Internet, Nam quen một người tên là Hiền. Khoảng đầu tháng 6-2005, qua mạng Internet, Hiền và Nam đã bàn bạc thực hiện việc lừa đảo với thủ đoạn đột nhập vào mạng máy tính chuyển tiền điện tử của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, rồi phát đi các lệnh chuyển tiền giả nhằm chiếm đoạt tiền từ các Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn các địa phương.

Cuối tháng 6-2006 Nam và Hiền gặp nhau tại Hà Nội để bàn bạc phân công Hiền là người đột nhập vào mạng máy tính chuyển tiền điện tử của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phát đi các lệnh chuyển tiền giả đến các Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và Thanh Hóa. Còn Nam có nhiệm vụ tìm chứng minh thư nhân dân của người khác bóc ảnh ra, dán ảnh của Nam vào rồi đến các Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mà Hiền đã phát lệnh chuyển tiền giả đến để rút tiền.

Ngày 10-7-2005, Nam lên Hà Nội vào chợ lao động tại khu vực cầu Chui, quận Long Biên, Hà Nội lừa lấy một chứng minh thư nhân dân của một người mang tên Nguyễn Văn Trinh. Nam đã bóc ảnh anh Trinh trong chứng minh thư nhân dân đi, dán ảnh Nam vào. Nam thông báo cho Hiền biết họ tên, số chứng minh thư nhân dân của người có tên là Trinh, để Hiền phát các lệnh chuyển tiền cho người nhận có tên là Nguyễn Văn Trinh. Ngày 14-7-2005, Hiền đột nhập vào mạng máy tính chuyển tiền điện tử của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phát đi 04 lệnh chuyển tiền giả từ Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đến 04 Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Hà Nội; cụ thể là: 01lệnh chuyển tiền, người gửi tiền là Hoàng Thị Lan gửi số tiền là 235.000.000 đồng đến Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Hà Nội; 01lệnh chuyển tiền, người gửi tiền là Vũ Minh Đức gửi số tiền là 245.000.000 đồng đến Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Láng Hạ, 01lệnh chuyển tiền, người gửi tiền là Nguyễn Thị Minh Anh gửi số tiền là 247.000.000 đồng đến Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Bà Triệu và 01lệnh chuyển tiền, người gửi tiền là Trần Văn Sơn gửi số tiền là 252.000.000 đồng đến Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; 04 lệnh chuyển tiền này đều ghi tên người nhận là Nguyễn Văn Trinh với tổng số tiền của 04 lệnh là 979.000.000 đồng. Sau khi phát lệnh chuyển tiền giả đi Hiền thông báo cho Nam biết các Chi nhánh đã gửi các lệnh

chuyển tiền và các Chi nhánh nơi chuyển tiền đến. Nam đã đến 04 Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn nơi chuyển tiền đến để kiểm tra xem tiền đã chuyển về chưa, nhưng cả 04 Chi nhánh này đều trả lời chưa có. Nam thông báo lại cho Hiền và Hiền bảo Nam như vậy là có lỗi, nên Hiền bảo Nam hủy chứng minh thư đó đi. Nhưng thực chất ngày 14-7-2005 Chi nhánh Ngân hàng Quảng Ninh đã phát hiện ra 04 lệnh chuyển tiền trên là lệnh chuyển tiền giả đã phát đi từ Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đông Triều và đã có Công văn yêu cầu các Chi nhánh Ngân hàng nơi có 04 lệnh chuyển tiền đến các Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội, hủy 04 lệnh chuyển tiền này đi. Do đó, Nam không chiếm đoạt được số tiền trên.

Ngày 22-7-2005 Nam lên chợ lao động tại phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội lừa lấy một chứng minh thư nhân dân của một người mang tên Bùi Công Hải. Nam đã bóc ảnh của anh Hải trong chứng minh thư nhân dân đi, rồi dán ảnh của Nam vào. Nam thông báo cho Hiền biết Họ tên, số chứng minh thư nhân dân của người có tên là Hải, để Hiền phát các lệnh chuyển tiền cho người nhận có tên là Bùi Công Hải. Ngày 29-7-2005, Hiền đột nhập vào mạng máy tính chuyển tiền điện tử của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phát 06 lệnh chuyển tiền đi từ Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Thành, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng cho người nhận có tên Bùi Công Hải với tổng số tiền của 06 lệnh là 1.432.000.000 đồng; cụ thể từng lệnh chuyển tiền là: 01 lệnh chuyển tiền người gửi Nguyễn Văn Tuấn gửi số tiền 265.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nam Định; 01 lệnh chuyển tiền người gửi tiền là Hoàng Thị Tuyết gửi số tiền 242.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình; 01 lệnh chuyển tiền người gửi tiền là Trần Minh Nhật gửi số tiền 254.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; 01 lệnh chuyển tiền người gửi tiền là Vũ Thanh Tùng gửi số tiền 235.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; 01 lệnh chuyển tiền người gửi tiền là Trịnh Văn Mai gửi số tiền 200.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; 01 lệnh chuyển tiền người gửi tiền là Phạm Quốc Thái gửi số tiền 236.000.000 đồng và nơi nhận tiền tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

Hồi 10 giờ ngày 29-7-2005 khi Đỗ Giang Nam đang làm thủ tục nhận tiền tại Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình thì bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền mà Nam có ý định chiếm đoạt qua hai lần thực hiện với 10 lệnh chuyển tiền là 2.411.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2006/HSST ngày 19-01-2006, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, khoản 1 và khoản 3 Điều 52, các điểm a, g và i khoản 1 Điều 48, các điểm o và p khoản 1 Điều 46, Điều 18 Bộ luật hình sự: xử phạt Đỗ Giang Nam 12 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 27-01-2006, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 01/2006/HSST ngày 19-01-2006 với nội dung đề nghị xét xử phúc thẩm không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 48 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm hình

phạt cho Đỗ Giang Nam.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 653/2006/HSPT ngày 29-6-2006, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, các điểm o, g và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, các điểm g và i khoản 1 Điều 48, Điều 18, khoản 1 và khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Giang Nam 09 năm tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại quyết định Kháng nghị số 13/2007/HS-TK ngày 10-5-2007, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều xác định nguyên đơn dân sự là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là đúng nhưng lại xác định Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Thành, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan đến vụ án là sai. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì hai Chi nhánh này chỉ là bộ phận của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và không có tư cách pháp nhân.

Hành vi phạm tội của Đỗ Giang Nam thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với phương thức phạm tội tinh vi, xảo quyệt lợi dụng sự hiểu biết trong lĩnh vực công nghệ thông tin về tin học bị cáo đã xâm phạm bí mật Nhà nước trong hệ thống quản lý kinh tế - tài chính với mục đích chiếm đoạt tài sản có giá trị đặc biệt lớn là 2.411.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 4 (có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình) Điều 139 Bộ luật hình sự kết án Đỗ Giang Nam về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng pháp luật. Tuy nhiên, về việc áp dụng pháp luật Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm có những sai lầm sau đây:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a (phạm tội có tổ chức) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với Nam là chưa có căn cứ. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa có đủ căn cứ kết luận có người tên là Hiền cùng tham gia bàn bạc và thực hiện tội phạm cùng Đỗ Giang Nam.

Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 18 (phạm tội chưa đạt) đối với Nam là có căn cứ, vì Đỗ Giang Nam chưa chiếm đoạt được tài sản Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g (phạm tội chưa gây thiệt hại) khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với trường hợp phạm tội chưa đạt là sai lầm.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 139, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15-3-2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "khi áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự, nếu trong trường hợp

vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ nhưng đánh giá tính chất tăng nặng và tính chất giảm nhẹ tương đương nhau thì xử phạt người phạm tội tù chung thân nếu tài sản bị chiếm đoạt có giá trị từ một tỷ năm trăm triệu đồng đến dưới bốn tỷ năm trăm triệu đồng". Như vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Đỗ Giang Nam là vẫn còn nhẹ. Hành vi phạm tội của Đỗ Giang Nam thuộc vào trường hợp có hai tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 0 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, thế nhưng do đánh giá không đúng nên Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giảm hình phạt cho Nam còn 09 năm tù là mức án thấp dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, Đỗ Giang Nam còn có hành vi lừa đảo người khác để lấy chứng minh thư nhân dân của họ rồi về dán ảnh của mình vào sử dụng cho việc phạm tội là có dấu hiệu của tội "sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức". Tuy không bị điều tra truy tố, nhưng cũng cần được xem xét đến tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội chiếm đoạt khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 285, Điều 287 và Điều 289 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 653/2006/HSPT ngày 29-6-2006 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Giang Nam cho đến khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý lại vụ án.

Lý do bản án phúc thẩm bị hủy:

Tòa áp dụng tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa đúng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù đã là nhẹ, Tòa án cấp phúc thẩm lại giảm án có 09 năm tù là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.